

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày 21/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hưng và ông Trần Công THnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thư ký tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 07/6/2022, đối với các bị cáo:

1- **Nguyễn Văn V** (Tên gọi khác: V B), sinh ngày 19/10/1995, tại Thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Khối phố PM, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án: Chưa;

Nhân thân: Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 02/12/2021, bị Công an xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 1.500.000 đồng về Hình vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 04/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Con ông Nguyễn Thanh Tuấn (sinh năm 1974) và bà Nguyễn Thị Thảo (sinh năm 1975) cùng trú tại khối phố PM, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng

Nam. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em, có vợ là Nguyễn Thị Hiền Lương (sinh năm 2003) và 01 con nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 15/11/2021 theo lệnh của Công an huyện Duy Xuyên, hiện đang chấp hành án tại Trại giam công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2- **Huỳnh Đ** (Tên gọi khác: Đ Trung Quốc) - sinh ngày 05/6/1990, tại xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Trú tại: Thôn Vân Quật, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Phụ hồ. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2020.

Nhân thân: Ngày 04/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 39 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Con ông Huỳnh Sự (sinh năm 1968) và bà Huỳnh Thị Thời (sinh năm 1967) cùng trú tại thôn Vân Quật, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 15/11/2021 theo lệnh của Công an huyện Duy Xuyên, hiện đang chấp hành án tại Trại giam công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3- **Huỳnh Viết H**, sinh ngày 14/10/2003, tại xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Huỳnh Viết Dũng (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Thị Tư (sinh năm 1974) cùng trú tại thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4- **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 24/6/1994, tại Thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: Khối phố PM, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Văn Lai (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị Thu Lan (sinh năm 1983) cùng trú tại khối phố PM, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Bị can là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con. Bị can có bà nội ruột Trần Thị Xuân được tặng Huân chương Hạng ba.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

1- Ông Trần Đình Sáu, sinh năm 1973. Trú tại: 305, Hùng Vương, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2- Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, sinh năm 1982, vắng mặt.

Trú tại: Khối phố Long Xuyên, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Nguyễn Thị Hiền Lương, sinh năm 2003, vắng mặt.

Trú tại: Thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2- Lê Tấn L, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Khối phố PM, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/11/2021, Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ đang chơi game bắn cá tại quán game thì V rủ Đ đi trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, Đ đồng ý. Sau khi cả hai bàn bạc và thống nhất phân công vai trò V là người lấy tài sản, Đ có nhiệm vụ canh giới. V điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX biển kiểm soát 92G1-356.71 chở Đ đi lên hướng Trà Kiệu. Khi đi đến số nh ông Trần Đình Sáu, V dừng xe lại, nói Đ đứng ngoài canh giới còn V vào quan sát, V thấy Hng rào lưới B40 không kéo lại nên đi vào xưởng gỗ thấy 01 cửa máy bằng điện màu xanh để trên bàn, V lấy cửa điện rồi đi ra chỗ Đ đang đứng đợi. Đ chở V mang cửa điện về cất dưới gầm giường của nhân viên quán game bắn cá. Tiếp đó, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, V chở Đ đi ra hướng cầu Bàu Vân để tìm nh dân nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nh bà Nguyễn Thị Hồng Thu, V dừng xe lại và bảo Đ đứng ngoài canh giới. Lúc này, V đập bờ rào lưới B40 phía trước xuống rồi đi ra phía sau nh, thấy cửa hông sau bằng sắt không có khóa mà chỉ khép hờ nên V đi vào trong nh để tìm tài sản trộm cắp. V đến phòng ngủ sát phòng khách thấy có điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen đang sạc pin trên bàn nên V lấy điện thoại này bỏ vào túi quần. V đi xuống lại phòng kế nh bếp thấy không có

Đèn nên dùng đèn pin màu đỏ mang theo rồi vào quán sát thì thấy trên giường có người ngủ, trên đầu giường phía ngoài có để điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (có ốp lưng màu trắng) và túi xách màu đen, V lấy điện thoại và túi xách màu đen rồi ra khỏi NH theo lối vào chỗ Đ đứng canh giới. Đ chờ V mang tài sản trộm cắp được về quán game bắn cá. Tại đây, Đ và V kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 400.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM màu xanh mang tên Nguyễn Thị Hồng Thu. V lấy điện thoại Iphone 6 dò mật khẩu theo căn cước công dân của bà Thu thì mở khóa được. Sau đó, V điện thoại cho Nguyễn Văn L là bạn của V nhờ ghé quán game bắn cá kiểm tra giùm điện thoại Iphone 6 plus thì L đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, L đến quán game thì V đưa điện thoại Iphone cho L kiểm tra và báo giá điện thoại này có giá khoảng 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng đồng thời L thấy V cầm trên tay giấy tờ tùy thân có tên Nguyễn Thị Hồng Thu rồi V đưa cho L xem. Lúc này, V nói với Đ mang điện thoại xuống Duy Vinh bán, nghe vậy Huỳnh Viết H là nhân viên quán bắn cá đang nằm ngủ dưới phòng nói V để lại cho H. V đồng ý bán cho H điện thoại Iphone 6 plus với giá 2.000.000 đồng còn cái sim điện thoại thì L xin để xài 4G nên V cho L. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ có bán cho H một cửa máy bằng điện với giá 500.000 đồng. Sau khi trộm cắp số tiền 400.000 đồng và số tiền bán được điện thoại và cửa điện được 2.500.000 đồng, V đưa cho Đ số tiền 800.000 đồng, V nạp vào game bắn cá cho L số tiền 700.000 đồng, V nạp vào game bắn cá cho V hết 200.000 đồng, số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Riêng điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, V cho Lê Tấn L dùng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng bộ nhớ 64GB là 2.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X, màu xanh đen có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận số 29/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 (một) máy cửa cầm tay màu xanh, nhãn hiệu Carlon CT405-1, 1300W do Trung Quốc sản xuất có giá trị 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo không ai khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Đ, Huỳnh Viết H và Nguyễn Văn L thừa nhận Hnh vi của các bị cáo như cáo trạng truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh Viết H không yêu cầu bị cáo V và Đ trả lại số tiền bị cáo mua chiếc điện thoại và cửa điện.

Bị hại Nguyễn Thị Hồng Thu và Trần Đình Sáu đã khai nhận tài sản bị mất như lời khai của các bị cáo. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSDX ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo:

Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Huỳnh Viết H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nguyễn Văn L về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a, g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Viết H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đèn pin màu đỏ của Nguyễn Văn V và tịch thu sung quỹ NH nước điện thoại di động hiệu Vivo 1935 của Nguyễn Văn L.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 1.400.000đ, Huỳnh Đ 800.000đ và Nguyễn Văn L 700.000đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 1h ngày 07/11/2021, khi đang chơi game tại quán, Nguyễn Văn V rủ Huỳnh Đ thực hiện việc trộm cắp tài sản. Hai bị cáo đã lấy một cửa máy bằng điện màu xanh của ông Trần Đình Sáu có giá trị là 600.000 đồng và lấy của chị Nguyễn Thị Hồng Thu một điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 2.500.000

đồng, một điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 4X màu đen trị giá 1.200.000 đồng, một túi xách màu đen bên trong có số tiền 400.000 đồng và giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Hồng Thu. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.700.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản, V và Đ đem tài sản về tại quán game, Huỳnh Viết H biết điện thoại Iphone 6 Plus và cửa điện do các bị cáo trộm cắp, bị cáo không hứa hẹn trước nhưng vì ham rẻ nên mua với giá 2.500.000 đồng. Riêng Nguyễn Văn L biết rõ Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản nhưng không báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Khi thực hiện Hnh vi phạm tội, Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ có sự bàn bạc thống nhất, phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Năm 2019, bị cáo Huỳnh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 27/2019/HSST ngày 29/7/2019 với tình tiết tái phạm. Bị cáo chấp Hnh xong hình phạt ngày 22/02/2020. Vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Hnh vi của Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ đã đủ yếu tố cấu tHnh tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 173, đối với bị cáo Đ cấu tHnh thêm tình tiết định khung là điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Hnh vi của Huỳnh Viết H cấu tHnh tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nguyễn Văn L cấu tHnh tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hnh vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội. Bị cáo V và Đ có nhân thân xấu, bị xử phạt Hnh chính và bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng không lo tu dưỡng rèn luyện bản thân. Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo V không có tiền án tiền sự nhưng trong thời gian bị cáo được tại ngoại trong vụ án trộm cắp tài sản khởi tố tại huyện Quế Sơn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện Hnh vi phạm tội trên địa bàn huyện Duy Xuyên và bị công an xã Điện Phương thị xã Điện Bàn xử phạt Hnh chính về Hnh vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ có tiền án, lại bị xét xử về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” trong cùng vụ án với bị cáo V nên cần xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: Huỳnh Đ thực hiện Hnh vi phạm tội 2 lần nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Viết H và Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ tHnh khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51BLHS.

Bị cáo Huỳnh Viết H và Nguyễn Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tHnh khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, gia đình bị cáo L có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

[4] Về phân hóa tội phạm: Trong vụ án trộm cắp tài sản bị cáo Nguyễn Văn V là người khởi xướng việc trộm cắp, trực tiếp lấy tài sản, bị cáo Huỳnh Đ là người giúp sức tích cực. Tuy nhiên, bị cáo Đ phạm tội với tình tiết tái phạm nguy hiểm và 1 tình tiết tăng nặng nên xử bị cáo Đ mức án cao hơn bị cáo V là phù hợp. Và cần tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số 10/2022/HSST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn buộc các bị cáo chấp Hnh hình phạt cho cả hai bản án.

Bị cáo Huỳnh Viết H biết rõ tài sản là do trộm cắp mà có nhưng ham rẻ và muốn có điện thoại để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn L biết rõ Hnh vi trộm cắp của V và Đ nhưng các bị cáo có mối quan hệ bạn bè với nhau nên không báo với cơ quan chức năng để xử lý. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly các bị cáo mà áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo H hiện chưa có việc làm, không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, bị cáo L làm nghề làm chả, có thu nhập ổn định nên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc đèn pin thu giữ tại nH của Nguyễn Văn V là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ. Đối với điện thoại di động của Nguyễn Văn L, đây là phương tiện V và L liên lạc với nhau sau khi V thực hiện Hnh vi phạm tội, sau đó L sử dụng thẻ sim của bà Thu gắn vào sử dụng yêu cầu bà Thu nạp tiền điện thoại nên tịch thu sung quỹ NH nước. Truy thu số tiền thu lợi của bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Đ và Nguyễn Văn L có được sau khi bán điện thoại di động và cửa máy và lấy của chị Thu.

Đối với các vật chứng khác thu giữ trong vụ án cơ quan điều tra đã xử lý trong gia đoạn điều tra, không ai có khiếu nại gì nên không xem xét.

[7] Đối với xe mô tô Wave RSX, màu xanh đen biển kiểm soát 92G1-356.71 mà bị cáo V sử dụng khi thực hiện tội phạm, xe này thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hiền Lương. Chị Lương không biết việc Nguyễn Văn V sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Lương là phù hợp.

Đối với điện thoại Xiaomi Redmi 4X, sau khi trộm cắp được Nguyễn Văn V cho Lê Tấn L sử dụng nhưng L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có được nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn L đã có Hnh vi xin sim điện thoại của bị hại Nguyễn Thị Hồng Thu từ Nguyễn Văn V, mục đích L xin sim để xài 3G nhưng sau đó bị hại chủ động liên lạc với L để chuộc lại giấy tờ tùy thân. Lúc này, hai bên nhấn tin trao đổi, L yêu cầu bị hại nạp 1.000.000 đồng tiền thẻ cào Viettel nhưng bị hại chỉ nạp 100.000 đồng. Mặc dù bị hại nạp thẻ cào không đúng theo yêu cầu của L nhưng L cũng không có Hnh vi gì khác. Xét thấy, L không có Hnh vi đe dọa dùng V lực hoặc có thủ đoạn uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt tiền thẻ cào. Do đó, Hnh vi của L không đủ yếu tố cấu tHnh tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về Hnh vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Đ, Huỳnh Viết H, Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Văn V và Huỳnh Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo **Huỳnh Viết H** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 1 (Một) năm 6 (sáu) tháng tù của bản án số 10/2022/HSST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, buộc bị cáo chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù: tính từ ngày 15/11/2021.

Căn cứ điểm a, g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù của bản án số 10/2022/HSST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, buộc bị cáo chấp Hnh hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày 15/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Viêt H 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ: được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ: được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Truy thu của Nguyễn Văn V số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), của Huỳnh Đ 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn L 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) để nộp Ngân sách NH nước.

Tịch thu nộp Ngân sách NH nước điện thoại di động hiệu Vivo 1935 của Nguyễn Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin màu đỏ.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên quản lý

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V, Huỳnh Đ, Huỳnh Viêt H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Bị hại, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc biên bản niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKS tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

Võ Thị Tám